

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt dự án xây dựng: Cải tạo, nâng cấp các tuyến đường và hệ thống thoát nước ấp 2, xã Long Phước, thành phố Đồng Nai.

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ LONG PHƯỚC

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 02 năm 2025;
Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014;
Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17 tháng 6 năm 2020;
Căn cứ Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 01 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng;
Căn cứ Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 20 tháng 6 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng;
Căn cứ Nghị định số 175/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2024 của Chính phủ về quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng;
Căn cứ Nghị định số 140/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ Quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng;
Căn cứ Nghị định số 144/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ Quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng;
Quyết định số 421/QĐ-UBND ngày 09 tháng 3 năm 2026 của Ủy ban nhân dân xã Long Phước về việc chủ trương đầu tư dự án: Cải tạo, nâng cấp các tuyến đường và hệ thống thoát nước ấp 2, xã Long Phước, tỉnh Đồng Nai;
Theo đề nghị của Phòng Kinh tế tại Báo cáo số 127/BC-PKT ngày 29 tháng 4 năm 2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt dự án xây dựng: Cải tạo, nâng cấp các tuyến đường và hệ thống thoát nước ấp 2, xã Long Phước, thành phố Đồng Nai với các nội dung chủ yếu như sau:

1. Tên dự án: Cải tạo, nâng cấp các tuyến đường và hệ thống thoát nước ấp 2, xã Long Phước, thành phố Đồng Nai

2. Người quyết định đầu tư: Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Long Phước.

3. Chủ đầu tư: Phòng Kinh tế xã Long Phước.

4. Mục tiêu, quy mô đầu tư xây dựng:

4.1. Mục tiêu: Cải tạo, nâng cấp các tuyến đường và hệ thống thoát nước ấp 2, xã Long Phước nhằm từng bước hình thành và hoàn thiện hệ thống hạ tầng kỹ thuật, giao thông, tạo điều kiện cho nhân dân đi lại thuận lợi, an toàn, góp phần xây dựng hạ tầng giao thông đồng bộ, hiện đại, đảm bảo an sinh xã hội, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân, giữ vững an ninh, an toàn.

4.2. Quy mô đầu tư xây dựng và giải pháp thiết kế:

a) Phân nhóm công trình: Dự án nhóm C.

b) Loại, cấp công trình: Công trình giao thông, cấp IV.

5. Quy mô đầu tư, giải pháp thiết kế:

a. Hẻm 3 Tân Hiệp Bàu Cạn và hẻm 276 Bàu Cạn:

- Đầu tư thay thế hệ thống rãnh gạch xây hiện trạng dọc hai bên tuyến với quy mô mặt cắt sau:

- Phần mặt đường: = 3,5m;
- Mặt đường mở rộng tối thiểu: $2 \times 1,1\text{m} = 2,2\text{m}$;
- Rãnh thoát nước: $2 \times 0,9\text{m} = 1,8\text{m}$;
- ***Tổng bề rộng nền đường: = 7,5m.**

- Kết cấu áo đường phù hợp với cấp hạng đường, cụ thể như sau:

- BTXM M250 dày 16cm;
- Lớp nilong lót;
- CPDD loại 1 dày 12cm;
- Nền đường lu lèn đầm chặt $K \geq 95$

- Hệ thống thoát nước mưa: Xây dựng mới rãnh U BTCT với bề rộng 0,9m (lọt lòng rãnh 0,6m) dọc hai bên tuyến Hẻm 276 và Hẻm 3 thay thế hệ thống rãnh gạch xây hiện trạng đã xuống cấp không đảm bảo khả năng thoát nước nhằm đảm bảo khả năng thoát nước của dự án tránh tình trạng đọng nước gây ô nhiễm môi trường, mất an toàn giao thông cho các phương tiện tham gia và đảm bảo kết cấu nền, mặt đường.

b. Đường nối Hẻm 1 Tân Hiệp Bàu Cạn - Hẻm 278 Bàu Cạn:

- Đầu tư mặt đường BTXM theo tiêu chuẩn GTNT cấp D, vận tốc thiết kế $V_{tk}=20\text{km/h}$, với quy mô mặt cắt ngang như sau:

- Phần mặt đường: = 3,5m;

***Tổng bề rộng nền đường: = 3,5m.**

- Kết cấu áo đường phù hợp với cấp hạng đường, cụ thể như sau:

- BTXM M200 dày 10cm;
- Lớp nilong lót;
- CPDD loại 1 dày 10cm;
- Nền đường lu lèn đầm chặt $K \geq 95$

- An toàn giao thông: Việc bố trí cọc tiêu, biển báo vạch sơn được thiết kế theo các quy định trong “Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về báo hiệu đường bộ QCVN 41:2024/BGTVT”.

- Kết nối giao thông: Thiết kế dạng nút giao đồng mức.

(Nội dung chi tiết theo bản vẽ thiết kế đính kèm).

6. Đơn vị tư vấn lập Báo cáo Kinh tế kỹ thuật: Công ty Cổ phần TV Thăng Long - INCC

7. Địa điểm xây dựng và diện tích đất sử dụng:

a) Địa điểm xây dựng: Ấp 2, xã Long Phước, thành phố Đồng Nai.

b) Diện tích đất sử dụng:

8. Loại, nhóm, cấp công trình; thời hạn sử dụng của công trình chính theo thiết kế: Cải tạo, nâng cấp.

a) Công trình giao thông, nhóm C, cấp IV.

b) Thời hạn sử dụng của công trình chính theo thiết kế: theo tiêu chuẩn thiết kế được áp dụng.

9. Số bước thiết kế, danh mục tiêu chuẩn chủ yếu được lựa chọn:

a) Số bước thiết kế: Công trình thiết kế 01 bước.

b) Danh mục tiêu chuẩn chủ yếu được lựa chọn:

TT	Quy chuẩn, Tiêu chuẩn	Mã hiệu
1.	Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia các công trình hạ tầng kỹ thuật – Công trình thoát nước	QCVN 07-2:2023/BXD
2.	Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về Thép làm cốt bê tông	QCVN 07:2019/BKHCN
3.	Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về Báo hiệu đường bộ	QCVN 41:2024/BGTVT
4.	Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về An toàn trong thi công xây dựng	QCVN 18:2021/BXD
5.	Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về Các công trình hạ tầng kỹ thuật	QCVN07-01-:-10: 2023/BXD

TT	Quy chuẩn, Tiêu chuẩn	Mã hiệu
6.	Đường đô thị – Yêu cầu thiết kế	TCVN 13592-2022
7.	Tiêu chuẩn thiết kế đường ô tô	TCVN 4054-2005
8.	Đường giao thông nông thôn – Yêu cầu thiết kế	TCVN 10380:2014
9.	Áo đường mềm - Yêu cầu và chỉ dẫn thiết kế theo chỉ số kết cấu (SN)	TCCS 37:2022/TCĐBVN
10.	Áo đường mềm - Các yêu cầu và chỉ dẫn thiết kế	TCCS 38:2022/TCĐBVN
11.	Thiết kế mặt đường bê tông xi măng thông thường có khe nổi trong xây dựng công trình giao thông	TCCS 39:2022/TCĐBVN
12.	Thoát nước - mạng lưới và công trình bên ngoài, tiêu chuẩn thiết kế	TCVN 7957-2023
13.	Kết cấu bê tông cốt thép - Tiêu chuẩn thiết kế	TCVN 5574-2018
14.	Tính toán đặc trưng dòng chảy lũ	TCVN 9845:2013
15.	Kết cấu thép - Yêu cầu kỹ thuật chung về chế tạo, lắp ráp và nghiệm thu	TCVN 10307:2014
16.	Quy trình thiết lập tổ chức xây dựng và thiết kế thi công	TCVN 4252-2012
17.	Thép cốt bê tông - Mối nối bằng ống ren	TCVN 13711-1:2023 TCVN 13711-2:2023
18.	Quyết định 932/QĐ-BGTVT ngày 18/8/2022 của Bộ GTVT về việc ban hành “Hướng dẫn thực hiện tiêu chí về giao thông thuộc bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới/ xã nông thôn mới nâng cao và huyện nông thôn mới/huyện nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021-2025”	QĐ-BGTVT

10. Tổng mức đầu tư xây dựng: **6.524.418.978 đồng** (Bằng chữ: Sáu tỷ, năm trăm hai mươi bốn triệu, bốn trăm mười tám ngàn, chín trăm bảy mươi tám đồng).

Trong đó:

- | | |
|---------------------------|---------------------|
| a) chi phí di dời hạ tầng | 220.000.000 đồng |
| b) Chi phí xây dựng | 5.168.381.446 đồng. |
| c) Chi phí quản lý dự án | 144.714.680 đồng. |

d) Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng	473.658.524 đồng.
e) Chi phí khác	134.282.874 đồng.
f) Chi phí dự phòng	383.381.454 đồng.

(Chi tiết đính kèm chi tiết dự toán)

11. Nguồn vốn đầu tư và dự kiến bố trí kế hoạch vốn theo tiến độ thực hiện dự án: Tối đa 3 năm kể từ khi bố trí vốn thực hiện dự án (dự kiến 2026-2029).

a) Nguồn vốn đầu tư: Ngân sách xã.

b) Dự kiến bố trí kế hoạch vốn theo tiến độ thực hiện dự án: Không quá 03 năm kể từ khi bố trí vốn thực hiện.

12. Hình thức tổ chức quản lý dự án: Theo quy định hiện hành.

13. Yêu cầu về nguồn lực, khai thác sử dụng tài nguyên (nếu có); phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư (nếu có): Không.

14. Trình tự đầu tư xây dựng đối với công trình bí mật nhà nước (nếu có): Không.

15. Các nội dung khác (nếu có): Không.

Điều 2. Tổ chức thực hiện:

1. Chủ đầu tư có trách nhiệm tổ chức các bước tiếp theo đúng quy định tại Luật Đầu tư công, Luật Xây dựng và các quy định hiện hành có liên quan.

2. Đối với các công việc xây dựng chưa có trong hệ thống định mức dự toán xây dựng được ban hành, trong dự toán đang được tạm tính để quản lý chi phí, chủ đầu tư có trách nhiệm tổ chức xác định các hao phí định mức theo quy định tại Điều 21 Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09 tháng 02 năm 2021 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng trước khi tổ chức lựa chọn nhà thầu.

3. Đối với các vật tư, thiết bị không có trong công bố giá của liên Sở Xây dựng - Tài chính, chủ đầu tư phải xác định giá theo đúng quy định về lập và quản lý chi phí đầu tư xây dựng để xác định giá gói thầu trước khi lựa chọn nhà thầu.

4. Đối với giá trị thuế giá trị gia tăng Chủ đầu tư xem xét thời gian thực hiện công việc để thanh, quyết toán thuế theo quy định hiện hành.

5. Trong quá trình triển khai thi công xây dựng, đề nghị chủ đầu tư phải thực hiện đúng theo nội dung hồ sơ thiết kế được duyệt, chấp hành các quy định của cơ quan quản lý nhà nước về chất lượng công trình, bảo vệ môi trường, an toàn phòng chống cháy nổ theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân - Ủy ban nhân dân xã, Trưởng Phòng Kinh tế, Trưởng Phòng giao dịch số 4 - Kho bạc nhà nước khu vực XVII và Thủ trưởng các cơ quan liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND xã;
- Chánh, Phó Chánh Văn Phòng;
- Lưu VT.

CHỦ TỊCH

Trần Văn Thân